

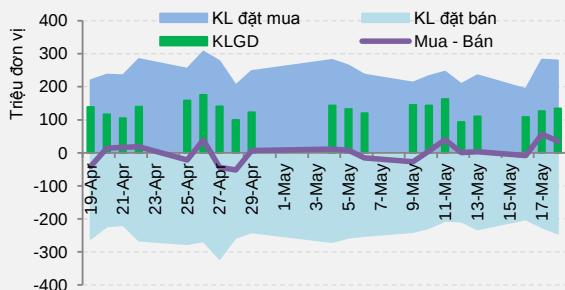
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/5/2016

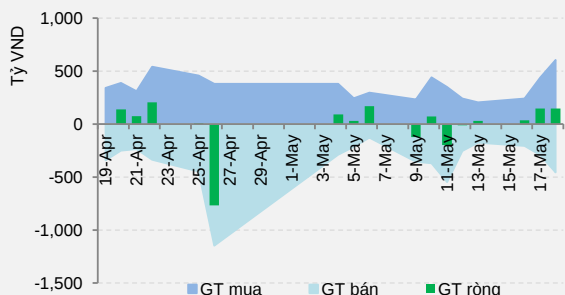
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	622.45	82.19
% Thay đổi	↓ -0.37%	↓ -0.02%
KLGD (CP)	134,316,544	50,443,828
GTGD (tỷ đồng)	2,464.50	624.50
Tổng cung (CP)	244,192,670	89,761,100
Tổng cầu (CP)	279,970,920	77,147,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,920,240	504,310
KL mua (CP)	16,195,220	1,008,500
GTmua (tỷ đồng)	605.15	20.11
GT bán (tỷ đồng)	457.16	8.86
GT ròng (tỷ đồng)	148.00	11.25

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.01%	10.8	1.9	2.0%
Công nghiệp	↓ -0.28%	11.8	1.8	14.5%
Dầu khí	↑ 0.27%	7.0	0.8	8.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.06%	13.9	3.7	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.01%	21.4	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.51%	14.0	5.3	16.1%
Ngân hàng	↑ 0.84%	14.9	1.8	9.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.17%	11.3	1.9	13.8%
Tài chính	↓ -1.00%	18.7	2.6	27.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.30%	13.8	2.4	5.7%
VN - Index	↓ -0.37%	14.1	3.0	80.5%
HNX - Index	↓ -0.02%	11.0	1.8	19.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tâm lý hưng phấn không thể tiếp tục duy trì trong phiên ngày hôm nay khi hầu hết các mã trụ cột như VNM, VIC, BVH, GAS đều chốt phiên trong sắc đỏ. Độ rộng thị trường cũng có xu hướng thu hẹp dần về cuối phiên. Điểm tích cực là lực cầu vẫn được duy trì khá tốt, đặc biệt từ khối ngoại và điều này sẽ hạn chế khả năng giảm mạnh trong ngắn hạn của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị nắm giữ ở thời điểm hiện tại.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Đà tăng của VN-Index đã chững lại trong phiên ngày hôm nay. Chốt phiên, VN-Index giảm 2,3 điểm, xuống còn 622,45 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 113 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.518 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí chỉ còn PVD duy trì được đà tăng: GAS (-1.000), PXS (-100), PVD (+900).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa: VCB (+700), MBB (+300), EIB tăng trần, CTG (-100), STB (-100), BID đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch cân bằng với 13 mã tăng, 14 mã giảm, 3 mã đứng giá: MSN (+500), KDC (+300), VNM (-2.000), VIC (-1.000).

HNX-Index:

HNX-Index chốt phiên sát mốc tham chiếu, tạm đứng ở 82,19 điểm, giảm 0,02 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt trên 46 triệu đơn vị, giảm 12,2% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 624 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh: PVB (-500), PVC (-300), PVS (-500).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch bình ổn với 8 mã tăng, 9 mã giảm và 13 mã đứng giá: ACB (+300), VCG (+300), NTP (-900), LAS (-300), BCC (-200).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại tiếp tục mua ròng 148 tỷ đồng. PVD dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 2,3 triệu đơn vị. MBB cũng được mua ròng trên 1 triệu đơn vị. EIB, PVT, BID và GAS được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, VCB dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 326 nghìn đơn vị. TDH, VIC và HPG cũng bị bán ròng nhẹ.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/5/2016

Trên HNX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 8 liên tiếp, tuy nhiên giá trị mua ròng giảm xuống chỉ còn đạt trên 11,2 tỷ đồng. PVS tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 290 nghìn đơn vị. PLC cũng được mua ròng nhẹ hơn 106 nghìn đơn vị. Khối ngoại ko tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số điều chỉnh giảm hơn 2 điểm sau khi chạm vào dải trên của bollinger bands. RSI cho tín hiệu suy yếu nhẹ trong ngắn hạn, MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên. Ngưỡng kháng cự nằm ở 630 điểm, vùng hỗ trợ đặt ở 605-610 điểm

HNX-Index:



Chỉ số điều chỉnh giảm nhẹ, tuy vậy vẫn duy trì phía trên của dải trên bollinger bands. Xu hướng tăng tiếp tục được duy trì khi MACD vẫn cho tín hiệu đi lên tích cực. Ngưỡng kháng cự 83 điểm, vùng hỗ trợ 81-81,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

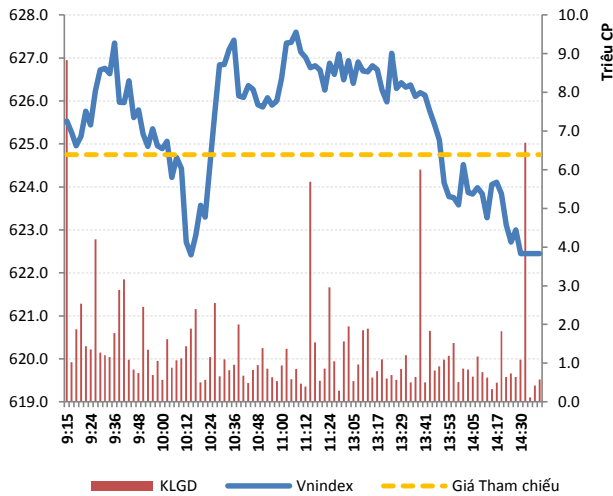
Giá vàng trong nước tăng	Giá mua vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 34,12-34,22 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 120.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước.
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 18/5 là 21,890 VNĐ/USD, giảm nhẹ 2 đồng so với ngày 17/05.

TIN QUỐC TẾ

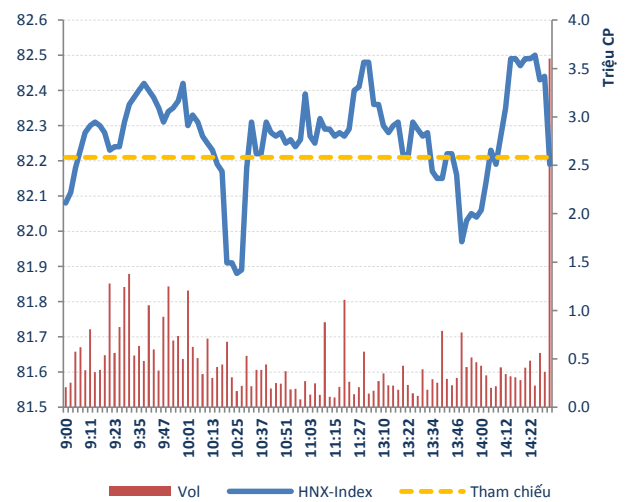
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 180,73 điểm xuống 17.529,98 điểm, chỉ số S&P 500 mất 19,45 điểm xuống 2.047,21 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 59,73 điểm xuống 4.715,73 điểm.
USD hồi phục	Kết thúc phiên giao dịch, euro giảm 0,07% so với USD xuống 1,1314 USD/EUR, trong khi đó, USD tăng 0,11% so với yên lên 109,145 JPY/USD.
Giá dầu Mỹ lên cao nhất 7 tháng	Theo đó, giá dầu WTI tăng 59 cent, tương ứng 1,2%, lên 48,31 USD/thùng, cao nhất kể từ 9/10/2015. Giá dầu Brent tăng 31 cent, tương đương 0,6%, lên 49,28 USD/thùng, cao nhất kể từ 3/11/2015.
Giá vàng hồi phục	Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 0,2% lên 1.276,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.277 USD/ounce.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

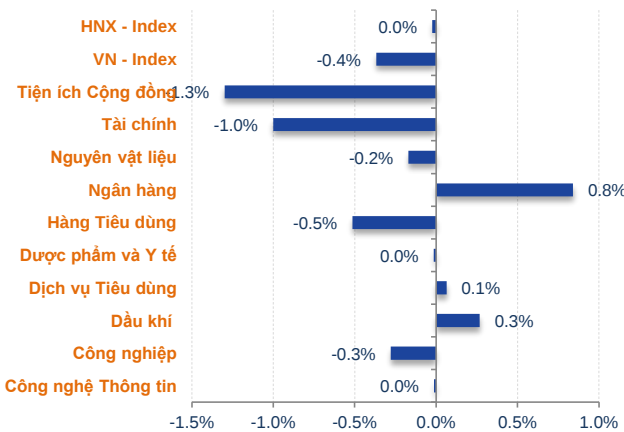
KLGD và VN-Index trong phiên



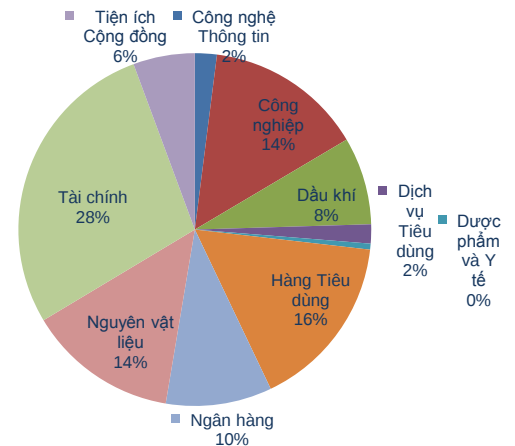
KLGD và HNX-Index trong phiên



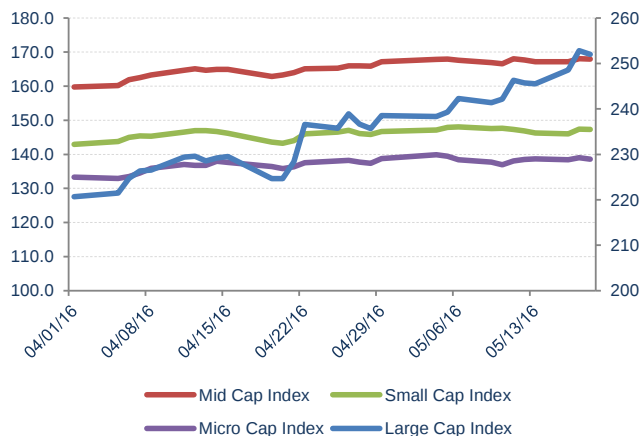
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



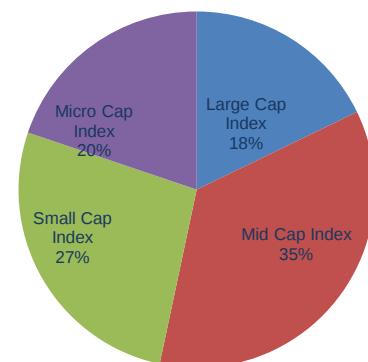
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	2,387,540	VCB	326,480
2	MBB	1,005,070	TDH	203,000
3	EIB	922,860	VIC	162,870
4	PVT	747,400	HPG	136,180
5	BID	460,550	FIT	115,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	290,200	TNG	31,300
2	PLC	106,400	BCC	30,000
3	PGS	42,900	KLS	13,500
4	CHP	25,200	HMH	12,200
5	KLF	20,000	VND	11,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HHS	8.4	8.4	→	0.00%	9,331,035
FLC	6.5	6.6	↑	1.54%	8,111,540
VIC	54.5	53.5	↓	-1.83%	5,818,250
PVD	28.8	29.7	↑	3.13%	5,347,230
FIT	6.5	6.9	↑	6.15%	4,326,470

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.7	6.7	→	0.00%	4,833,322
SCR	9.2	9.1	↓	-1.09%	3,837,895
PVS	19.0	18.5	↓	-2.63%	3,735,458
KLF	3.3	3.3	→	0.00%	3,722,739
TVC	16.1	16.1	→	0.00%	2,491,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
VTB	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
HOT	21.8	23.3	1.5	↑ 6.88%
VAF	17.6	18.8	1.2	↑ 6.82%
GTA	16.2	17.3	1.1	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
TV3	50.0	55.0	5.0	↑ 10.00%
TSB	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
VE9	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
CAN	25.0	27.5	2.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
DTT	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
TLH	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%
ANV	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%
SSC	46.3	43.2	-3.1	↓ -6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	27.0	24.3	-2.7	↓ -10.00%
ALT	16.0	14.4	-1.6	↓ -10.00%
VE1	8.2	7.4	-0.8	↓ -9.76%
ADC	21.7	19.6	-2.1	↓ -9.68%
SCI	10.5	9.5	-1.0	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	9,331,035	17.0%	1,851	4.5	0.7
FLC	8,111,540	17.8%	2,865	2.3	0.6
VIC	5,818,250	3.8%	723	74.0	4.0
PVD	5,347,230	9.3%	3,503	8.5	0.8
FIT	4,326,470	8.3%	966	7.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,833,322	7.9%	930	7.2	0.6
SCR	3,837,895	6.2%	857	10.6	0.7
PVS	3,735,458	12.5%	3,236	5.7	0.8
KLF	3,722,739	0.7%	77	42.7	0.3
TVC	2,491,200	4.2%	546	29.5	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	1.6%	121	114.5	1.5
VTB	↑ 6.9%	5.1%	992	14.0	0.7
HOT	↑ 6.9%	7.5%	1,024	22.7	1.8
VAF	↑ 6.8%	13.6%	2,184	8.6	1.1
GTA	↑ 6.8%	8.8%	1,398	12.4	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
TV3	↑ 10.0%	15.1%	3,345	16.4	2.4
TSB	↑ 10.0%	4.2%	416	23.8	1.0
VE9	↑ 10.0%	-8.0%	(1,049)	-	0.7
CAN	↑ 10.0%	11.7%	2,730	10.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2,387,540	9.3%	3,503	8.5	0.8
MBB	1,005,070	12.0%	1,818	8.4	1.1
EIB	922,860	-2.3%	(267)	-	1.1
PVT	747,400	8.9%	1,471	8.2	0.9
BID	460,550	15.4%	1,864	10.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	290,200	12.5%	3,236	5.7	0.8
PLC	106,400	24.8%	3,819	8.1	2.1
PGS	42,900	24.2%	5,277	3.8	0.9
CHP	25,200	17.3%	2,050	9.3	1.7
KLF	20,000	0.7%	77	42.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	174,020	39.7%	6,977	20.8	7.7
VCB	130,586	13.2%	2,258	21.7	2.8
GAS	110,974	16.9%	3,832	15.1	2.7
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	66,649	11.4%	1,711	10.5	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,298	8.3%	1,183	16.3	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	8,264	12.5%	3,236	5.7	0.8
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
SHB	6,352	7.9%	930	7.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2.28	15.4%	1,864	10.2	1.5
PPI	2.26	7.5%	865	5.8	0.4
VHG	2.24	4.0%	499	9.8	0.4
PVD	2.23	9.3%	3,503	8.5	0.8
GAS	2.20	16.9%	3,832	15.1	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	3.55	12.9%	2,736	5.7	0.7
PVC	3.03	5.8%	1,367	10.6	0.7
PVS	2.84	12.5%	3,236	5.7	0.8
DC4	2.66	9.4%	1,410	5.7	0.5
HHG	2.64	17.4%	1,801	4.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
